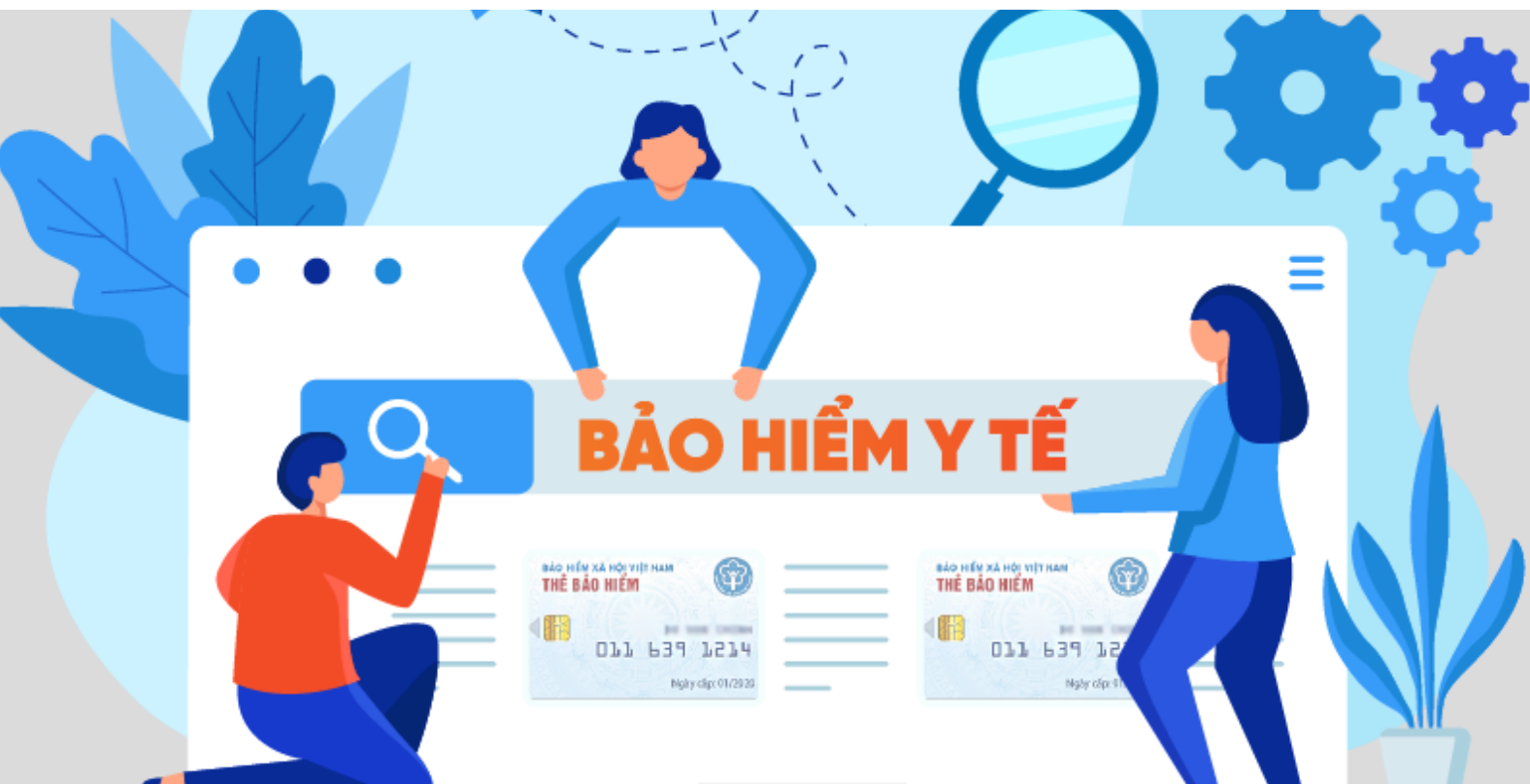


THÁNG 08/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES



**NGHỊ ĐỊNH
219/2025/NĐ-CP QUY
ĐỊNH VỀ NGƯỜI LAO
ĐỘNG NƯỚC NGOÀI
LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM**

**NGHỊ ĐỊNH 188/2025/NĐ-
CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ
HƯỚNG DẪN THI HÀNH
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT
BẢO HIỂM Y TẾ**



**PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES
LIÊN HỆ CHÚNG TÔI**

✉ : <http://lacduy-associates.com>

🌐 : lacduy@lacduy-associates.com

☎ : +84917275572/+842836221603

🏠 : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân
Hòa, TP.HCM

THÁNG 08/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES

Quý khách hàng thân mến,

Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 08 năm 2025 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:

- Nghị Định 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
- Nghị Định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 08/2025



NGHỊ ĐỊNH 219/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Vào ngày 07/08/2025, Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (“**Nghị định 219**”) đã được Chính phủ ban hành nhằm thay thế nội dung về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định tại Nghị định 152/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 152**”) sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 70/2023/NĐ-CP. Những thay đổi nổi bật bao gồm:



1. Cập nhật, thay đổi trong hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động

1.1. Trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 219, có một số thay đổi trong những trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động khi làm việc tại Việt Nam. Cụ thể:

- **Thứ nhất**, khoản 5 của điều này quy định rằng phóng viên nước ngoài hoạt động thông tin báo chí tại Việt Nam chỉ cần được Bộ Ngoại giao xác nhận, thay vì phải xin cấp giấy phép hoạt động như trước đây theo quy định tương ứng cũ tại Nghị định 152.
- **Thứ hai**, khoản 7 của điều luật đã bổ sung thêm trường hợp học sinh, sinh viên, học viên nước ngoài đang học tập tại các trường, cơ sở đào

tạo ở Việt Nam có thỏa thuận thực tập hoặc nước ngoài đang học tập tại các trường, cơ sở đào tạo ở Việt Nam có thỏa thuận thực tập hoặc thư mời làm việc cho người sử dụng lao động tại Việt Nam.

- **Thứ ba**, khoản 13 của Điều 7 đã thay đổi thời hạn làm việc của người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật vào Việt Nam làm việc từ “*dưới 30 ngày và không quá 03 lần trong 01 năm*” thành “*dưới 90 ngày trong 01 năm, tính từ 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của năm*”. Đồng thời, điều khoản này có một số bổ sung thêm trong quy định về di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp.

- **Thứ tư**, khoản 14 của điều luật bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận vào Việt Nam để thực hiện việc chuyển giao chương trình giáo dục quốc tế.



- **Cuối cùng**, khoản 15 bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Điều 8 Nghị định 219 quy định về hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, bao gồm một số điểm mới và thay đổi so với quy định trước đây. Cụ thể:

- **Thứ nhất**, khoản 1 của Điều 8 thay thế văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 09/PLI Phụ lục I Nghị định 152 thành văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 01 Phụ lục Nghị định 219.

- **Thứ hai**, khoản 2 bổ sung quy định chi tiết hơn về giấy khám sức khỏe.

- **Thứ ba**, khoản 3 bổ sung quy định: “02 ảnh màu (kích thước 4 cm x 6 cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính)”.

- **Thứ tư**, khoản 4 yêu cầu bắt buộc sử dụng bản chính hộ chiếu còn thời hạn.

- **Cuối cùng**, khoản 5 bổ sung quy định chi tiết hơn những giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.3. Trình tự, thủ tục cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Tại Điều 9 Nghị định 219 quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, có những điểm sửa đổi và bổ sung so với quy định trước đây. Bao gồm:

- **Thứ nhất**, khoản 1 của điều này thay thế thời hạn “trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc” thành thời hạn “60 ngày và không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc” để người sử dụng lao động nộp hồ sơ. Đồng thời, phương thức nộp hồ sơ được quy định bổ sung là trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền. Ngoài ra, cơ quan có thẩm quyền mới sẽ là Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

- **Thứ hai**, khoản 2 bổ sung thêm quy định chi tiết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.

- **Thứ ba**, khoản 3 bổ sung thời hạn 03 ngày làm việc để cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời trường hợp không cấp giấy.



- **Thứ tư**, khoản 4 điều này thay đổi các trường hợp không phải làm thủ tục cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động nhưng phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền.
- **Cuối cùng**, khoản 5 bổ sung thêm trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- **Thứ nhất**, khoản 1 Điều 18 thay thế văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 11/PLI Phụ lục I Nghị định 152 thành văn bản của người sử dụng lao động báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và đề nghị cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 03 Phụ lục Nghị định 219.
- **Thứ hai**, khoản 2 Điều 18 bổ sung quy định chi tiết hơn về giấy khám sức khỏe.

2. Cập nhật, thay đổi trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động

2.1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động

Điều 18 và Điều 19 Nghị định 219 quy định về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động đã có nhiều điểm sửa đổi và bổ sung nhằm làm rõ, đơn giản hóa hoặc điều chỉnh nội dung so với quy định trước đó:



- **Thứ ba**, khoản 3 Điều 18 yêu cầu bắt buộc sử dụng bản chính hộ chiếu còn thời hạn.
- **Thứ tư**, khoản 4 Điều 18 bổ sung thêm quy định chi tiết hơn về phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp.
- **Thứ năm**, khoản 5 Điều 18 loại bỏ quy định ảnh màu chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
- **Thứ sáu**, khoản 6 Điều 18 thay thế các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài thành giấy tờ chứng minh hình thức làm việc của người lao động nước ngoài.

Thứ bảy, khoản 7 Điều 18 và Điều 19 bổ sung thêm quy định chi tiết hơn về giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám



đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật.

- **Cuối cùng**, Điều 18 loại bỏ văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.

2.2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động đối với một số trường hợp đã được cấp giấy phép lao động

Điều 20 Nghị định 219 quy định về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động đối với một số trường hợp đã được cấp giấy phép lao động có một số thay đổi:

- **Thứ nhất**, khoản 1 và khoản 2 cho phép sử dụng bản sao giấy phép lao động không cần chứng thực và bổ sung giấy tờ chứng minh đối với trường hợp người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành.
- **Thứ hai**, khoản 3 bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài đã được gia hạn giấy phép lao động có nhu cầu tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động tại cùng vị trí công việc và lĩnh vực làm việc.

2.3. Trình tự cấp giấy phép lao động

Quy định về trình tự cấp giấy phép lao động tại Điều 22 Nghị định 219 thay đổi như sau:

- **Thứ nhất**, khoản 1 thay thế thời hạn “trước ít

nhất 15 ngày” thành thời hạn “60 ngày nhưng không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc” để người sử dụng lao động nộp hồ sơ. Đồng thời, phương thức nộp hồ sơ được quy định bổ sung là trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền. Ngoài ra, cơ quan có thẩm quyền mới sẽ là Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

- **Thứ hai**, khoản 2 điều này bổ sung thêm quy định chi tiết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.

- **Thứ ba**, khoản 3 thay thế thời hạn “05 ngày làm việc” thành “10 ngày làm việc” để cơ quan có thẩm quyền xử lý hồ sơ và bổ sung thời hạn 03 ngày làm việc để cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản trả lời trường hợp không cấp giấy.

- **Thứ tư**, khoản 4 cho phép sử dụng bản sao hợp đồng lao động không cần chứng thực.

- **Cuối cùng**, khoản 5 bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

THÁNG 08/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES

NGHỊ ĐỊNH 188/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO HIỂM Y TẾ



Luật số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (“**BHYT**”) được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025 (“**Luật BHYT 2024**”). Do đó, ngày 01/07/2025 Quốc hội ký Nghị định 188/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2025 (“**Nghị định 188**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT 2024. Các điểm mới cần chú ý của Nghị định 188 bao gồm:

1. Điều 5 Nghị định 188 bổ sung đối tượng tham gia BHYT, cụ thể ngoài các đối tượng tham gia BHYT theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 12 Luật BHYT 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 của Luật BHYT 2024, người tham gia BHYT còn bao gồm các đối tượng sau đây:

- Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng;
- Người dân các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp hoặc chống Mỹ theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng;
- Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hằng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng;
- Nạn nhân bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng;

🌐: <http://lacduy-associates.com>

✉: lacduy@lacduy-associates.com

☎: +84917275572/+842836221603



- Thân nhân của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu theo nhóm do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng;
- Người tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và các đối tượng khác theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng;
- Học viên đào tạo quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hệ tập trung theo nhóm do ngân sách nhà nước đóng;
- Các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 5 Nghị định 188 đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau theo các nhóm đối tượng quy định tại Điều 12 của Luật BHYT 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024;
- Người thuộc đối tượng được quy định tại Điều 5.4 Nghị định 188 đồng thời thuộc đối tượng quy định tại Điều 12.4 của Luật BHYT 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024 theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng.

2. Điều 3 Nghị định 188 bổ sung quy định về các trường hợp không bị coi là trốn đóng BHYT. Cụ thể, các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 48b Luật BHYT 2024 không bị coi là trốn đóng bảo hiểm y tế khi có một trong các lý do sau theo công bố của cơ quan có thẩm quyền về phòng, tránh thiên tai, tình trạng khẩn cấp, phòng thủ dân sự và phòng, chống dịch bệnh, bao gồm:

- “1. Bão, lũ, ngập lụt, động đất, hỏa hoạn lớn, hạn hán kéo dài và các loại thiên tai khác ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.*
- 2. Dịch bệnh nguy hiểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng tài chính của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động.*
- 3. Tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật gây ảnh hưởng đột xuất, bất ngờ đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động.*
- 4. Các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật dân sự”*

3. Điều 6 Nghị định 188 bổ sung quy định mức hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách nhà nước cho một số đối tượng mới được quy định tại Luật BHYT 2024, cụ thể:

- Điều 6.6.d bổ sung quy định hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng BHYT đối với đối tượng nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Thời gian hỗ trợ là 1 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác định là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.
- Điều 6.6.đ bổ sung quy định hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng BHYT đối với đối tượng nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy

định của pháp luật; người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

- Điều 6.6.đ sửa đổi mức hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên từ 30% lên mức 50%.

4. Khoản 13 Điều 7 Nghị định 188 bổ sung quy định trường hợp người tham gia BHYT tử vong, mất tính hoặc không còn cư trú tại Việt Nam, số tiền đóng BHYT tính từ thời điểm đóng đến thời điểm ngừng đóng theo danh sách báo giảm đóng của cơ quan có thẩm quyền lập.

5. Điều 9 Nghị định 188 sửa đổi quy định về trách nhiệm lập danh sách cấp thẻ BHYT của một số đối tượng, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 12 của Luật BHYT 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024 theo hộ gia đình, trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị khác quy định tại các điểm a, b, c, d, l và n khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024;
- Cơ quan bảo hiểm xã hội lập danh sách cấp thẻ BHYT đối với người đã hiến bộ phận cơ thể theo quy định của pháp luật căn cứ vào giấy ra viện do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể của người hiến cấp.
- Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách cấp thẻ BHYT đối với các đối tượng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 5 Nghị định 188, đối tượng quy định tại các điểm e, h, i, k, o, r, s và t khoản 3, các điểm a, d và g khoản 4 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024 đang sinh sống tại cộng đồng.
- Người sử dụng lao động lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 188.
- Cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng quy định tại các điểm e, h, i, k, r và s khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.10 Luật BHYT 2024 đang được nuôi dưỡng thường xuyên trong cơ sở nuôi dưỡng.

6. Khoản 2 Điều 69 Nghị định 188 bổ sung quy định trường hợp bị thay đổi đối tượng tham gia BHYT do sắp xếp lại tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, người tham gia BHYT thuộc đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ mức đóng BHYT trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà thay đổi đối tượng do việc sáp nhập đơn vị hành chính tiếp tục được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng và được hưởng quyền lợi theo đối tượng đã được xác định tại văn bản của cấp có thẩm quyền cho đến khi hết thời hạn hiệu lực của văn bản hoặc khi được xác định lại đối tượng theo văn bản mới.

THÁNG 08/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI TRONG THÁNG 08/2025

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
----	---------------	-------------

DOANH NGHIỆP

1.	01/08/2025	Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 2025 số 68/2025/QH15 do Quốc hội ban hành
----	------------	--

THƯƠNG MẠI

1.	08/08/2025	Thông tư 45/2025/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
----	------------	--

XUẤT NHẬP KHẨU

1.	15/08/2025	Nghị định 167/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hải quan về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
----	------------	--

TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

1.	01/08/2025	Nghị định 135/2025/NĐ-CP về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước do Chính Phủ ban hành
2.	14/08/2025	Thông tư 15/2025/TT-NHNN hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

<http://lacduy-associates.com>

lacduy@lacduy-associates.com

+84917275572/+842836221603

THÁNG 08/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES

3.	14/08/2025	Thông tư 12/2025/TT-NHNN sửa đổi các Thông tư quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành
4.	15/08/2025	Thông tư 10/2025/TT-NHNN quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của Quỹ tín dụng nhân dân do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ

1.	07/08/2025	Thông tư 51/2025/TT-BTC quy định thủ tục về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
----	------------	--

BẢO HIỂM

1.	15/08/2025	Nghị định 188/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế do Chính Phủ ban hành
----	------------	---

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

1.	07/08/2025	Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định người lao động nước ngoài tại Việt Nam do Chính Phủ ban hành
2.	15/08/2025	Nghị định 179/2025/NĐ-CP quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng do Chính Phủ ban hành